

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **HÀ VĂN HUÂN**
- Năm sinh: 1979
- Giới tính: Nam
- Học vị: Tiến sĩ, năm 2011, Trường Đại học Khoa học Công nghệ Hoa Đông, Thượng Hải, Trung Quốc
- Chức danh Phó giáo sư: Năm 2015, Trường Đại học Lâm nghiệp bổ nhiệm
- Ngành: Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học Nông Lâm

ng nghiệp

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Trưởng Phòng Đào tạo, Trường ĐH Lâm nghiệp
- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng trường THPT Lâm nghiệp;
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở: Năm 2017, Năm 2024; Hội đồng Giáo sư cơ sở trường Đại học Lâm nghiệp;
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành: Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước: Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên : Sách chuyên khảo : 01 ; giáo trình
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 5 năm liên tiếp với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã ISBN, chỉ số trích dẫn*):

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- Tổng số bài báo đã công bố: 65 bài báo; tạp chí trong nước 58 bài; tạp chí quốc tế 7 bài
- Danh mục bài báo khoa học đã công bố trong 05 năm liên tiếp với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*)

Tạp chí trong nước

- Ha Van Huan, Le Tho Son (2024). New wild-type isolates of the nematode genera oschieus, alloionema, and a different rhabditid genus (nematode: rhabditida) found in forests of Vietnam. Vietnam Journal of Biotechnology 22(1): 109-115. DOI: <https://doi.org/10.15625/vjbt-20792>
- Hà Văn Huân, Bùi Thị Mai Hương (2024). Xác định ADN mã vạch giống Keo lai TB01 và BV71 (*Acacia mangium* x *Acacia auriculiformis*) phục vụ giám định giống cây. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp 13(3): 10-21. <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.13.3.2024.010-021>

3. Bui Thi Mai Huong, Ha Van Huan, Le Tho Son (2023). Identification of dna barcode sequence of hybrid eucalyptus UP99 (*E. urophylla* x *E. pellita*) and UP95 (*E. urophylla* x *E. pellita*) to identify plant varieties (2023). Journal of Forestry Science and Technology. 8(2): 36 – 46
3. Bùi Thị Mai Hương , Đồng tác giả: Hà Văn Huân, Trần Phương Thảo, Mai Hải Châu, Nguyễn Văn Việt (2023). Xác định DNA mã vạch giống Bạch đàn lai CU98 (*Eucalyptus camaldulensis* x *Eucalyptus urophylla*) và CU82 (*Eucalyptus camaldulensis* x *Eucalyptus urophylla*) phục vụ giám định giống cây. Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp, số 3 : 20 – 31
4. Thị Mai Hương, Thị Hoàng Yến, Hà Văn Huân, Nguyễn Thị Hồng Gấm (2021). Xác định ADN mã vạch giống Bạch đàn lai UG24 (*Eucalyptus urophylla* x *E. grandis*) phục vụ giám định giống cây. Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp, (3), 012–022
5. Hà Văn Huân, Hoàng Minh Trang, Bùi Thị Mai Hương, 2020. Nghiên cứu xác định đoạn DNA barcode cho loài Hoàng đàn (*Cupressus tonkinensis*): phục vụ giám định loài. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp. Số 1: 3-10

Tạp chí Quốc tế : 07 bài

1. Mai Hai Chau, Hoàng Minh Trang and Ha Van Huan (2022). DNA Barcode Identification of New Yellow Camellia Species: Endangered Plant Species in North Vietnam. Asian Journal of Plant Sciences., 21 (4): 716-726, ISSN 1682-3974 DOI: 10.3923/ajps.2022.716.726
2. Nguyen Thi Tho, Nguyen The Nha, Nguyen Thanh Tuan, Hoang Thi Hang, Hoang Van Sam, Ha Van Huan, Phung Thi Tuyen, Pham Bich Ngoc, Rusteberg Jan-Philip, Olarte Alexandra and Cerboncini Claudio (2021). Establishment of Callus and Cell Suspension of *Aquilaria rugosa* L.C. Kiet and Keßler in Vietnam. Asian Journal of Plant Sciences, 20: 163-171.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- a) **Tổng số đề tài đã chủ trì:** 01 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ.
- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*)

2.4. Công trình khoa học khác

- a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 02 bản quyền tác giả
- Tổng số có: 01 tiến bộ kỹ thuật cấp Bộ

- b) Danh mục:

- Bản quyền tác giả: Phần mềm Ngân hàng dữ liệu DNA Việt Nam (Giấy chứng nhận số 5552/2016/QTG) ;
- Bản quyền tác giả : Nghiên cứu xây dựng kỹ thuật giám định ADN cho một số loài cây lâm nghiệp gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế (Giấy chứng nhận số 4205/2017/QTG) ;
- Tiến bộ kỹ thuật công nghệ sinh học: Quy trình giám định ADN cho một số loài cây lâm nghiệp và lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế (Theo Quyết định số 3010/QĐ-BNN-KHCN ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS)

- a) Tổng số hướng dẫn chính đã được cấp bằng: 0

Tổng số NCS đã và đang hướng dẫn: 4 NCS (2 hướng dẫn chính, 02 hướng dẫn phụ;
01 NCS đã được cấp bằng, 03 NCS chưa bảo vệ luận án)

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn)

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình :

a) Bài báo khoa học

Tạp chí trong nước

2. Ha Van Huan, Le Tho Son (2024). New wild-type isolates of the nematode genera oschieus, alloionema, and a different rhabditid genus (nematode: rhabditida) found in forests of Vietnam. Vietnam Journal of Biotechnology 22(1): 109-115. DOI: <https://doi.org/10.15625/vjbt-20792>
3. Hà Văn Huân, Bùi Thị Mai Hương (2024). Xác định ADN mã vạch giống Keo lai TB01 và BV71 (*Acacia mangium* x *Acacia auriculiformis*) phục vụ giám định giống cây. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp 13(3): 10-21. <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.13.3.2024.010-021>
4. Bui Thi Mai Huong, Ha Van Huan, Le Tho Son (2023). Identification of dna barcode sequence of hybrid eucalyptus UP99 (*E. urophylla* x *E. pellita*) and UP95 (*E. urophylla* x *E. pellita*) to identify plant varieties (2023). Journal of Forestry Science and Technology. 8(2): 36 - 46
5. Bùi Thị Mai Hương , Đồng tác giả: Hà Văn Huân, Trần Phương Thảo, Mai Hải Châu, Nguyễn Văn Việt (2023). Xác định DNA mã vạch giống Bạch đàn lai CU98 (*Eucalyptus camaldulensis* x *Eucalyptus urophylla*) và CU82 (*Eucalyptus camaldulensis* x *Eucalyptus urophylla*) phục vụ giám định giống cây. Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp, số 3 : 20 – 31
6. Thị Mai Hương, Thị Hoàng Yến, Hà Văn Huân, Nguyễn Thị Hồng Gấm (2021). Xác định ADN mã vạch giống Bạch đàn lai UG24 (*Eucalyptus urophylla* x *E. grandis*) phục vụ giám định giống cây. Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp, (3), 012–022
7. Hà Văn Huân, Hoàng Minh Trang, Bùi Thị Mai Hương, 2020. Nghiên cứu xác định đoạn DNA barcode cho loài Hoàng đàn (*Cupressus tonkinensis*): phục vụ giám định loài. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp. Số 1: 3-10
8. Ha Van Huan, Luu Thao Nguyen, Nguyen Minh Quang (2018). To create DNN barcode data of *Magnolia Chevalieri* (Dandy) V.S.Kumar for identification species and researching genetic diversity. *Journal of Forestry Science and Technology*, 2:3-9
9. Nguyễn Văn Toàn, Hoàng Minh Trang, Hà Văn Huân, Lê Thị Thu Hiền, (2017). Định loại phân tử và xác định mối quan hệ di truyền cho loài Giổi lông hung (*Michelia braianensis* Gagnep) bằng DNA barcode. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tập 2 tháng 12 năm 2017, 193-199.
10. Lê Thanh Hương, Nguyễn Nhật Linh, Bùi Mạnh Minh, Hà Hồng Hạnh, Huỳnh Thị Thu Huệ, Nông Văn Hải, Hà Văn Huân, Lê Thị Thu Hiền (2017). Ứng dụng mã vạch DNA hỗ trợ định loại loài một số mẫu Sâm thuộc chi nhân sâm (*Panax* L.). *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(1): 63-72
11. Tran Van Tien, Ha Van Huan, Nguyen Minh Quang, Nguyen Van Du (2017). Research component and distribution of species *Amorphophallus* spp. With tubers containing

glucomannan in the Northern mountain provinces of Vietnam. Journal of Forestry Science and Technology. No.5 : 118-125.

12. Trần Văn Tiến, Nguyễn Văn Dur, Nguyễn Công Sỹ, Hà Văn Huân, Kiều Thị Thuyền (2017). Nghiên cứu phát triển trồng loài Nưa Konjac (*Amorphophallus konjac*) ở miền Núi phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn
13. Trần Văn Tiến, Nguyễn Văn Dur, Nguyễn Công Sỹ, Hà Văn Huân, Nguyễn Minh Quang (2017). Nhân giống *in vitro* loài Nưa Konjac (*Amorphophallus konjac*) ở Việt Nam để bảo tồn và phục vụ sản xuất. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. 17(6) : 35-40
14. Trần Văn Tiến, Hà Văn Huân, Nguyễn Văn Dur (2017) Tri thức bản địa về khai thác và chế biến củ Nưa Konjac (*Amorphophallus konjac*) làm thực phẩm ở một số tỉnh miền Núi phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, 1:11-16
15. Hà Văn Huân, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Minh Quang, Hoàng Minh Trang (2016). Xác định các đoạn ADN mã vạch và Quan hệ di truyền cho loài Giỏi găng (*Michelia baillonii* (Pierre) Finet & Gagnep). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chuyên đề Giống cây trồng, vật nuôi - Tập 2 (số tháng 12/2016), 237-243
16. Lê Thị Thu Hiền, Hugo De Boer, Vincent Manzanilla, Hà Văn Huân, Nông Văn Hải (2016). Giải mã hệ gen ở thực vật và các loài thuộc chi Nhân sâm (*Panax* L.). Tạp chí Công nghệ sinh học. 1(14): 1-13
17. Hà Văn Huân, Nguyễn Khánh Huyền, Hoàng Minh Trang, Nguyễn Văn Toàn (2016). Xác định một số đoạn DNA Barcode cho loài Giỏi xanh (*Michelia mediocris* dandy) phục vụ giám định loài. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tháng 11/2016 (Chuyên đề 60 Khoa lâm học): 89-93
18. Hà Văn Huân, Phạm Minh Toại (2016). Tạo dữ liệu ADN mã vạch cho loài Bách xanh (*Calocedrus macrolepis* Kurz): Phục vụ giám định và nghiên cứu đa dạng di truyền. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. 20/2016: 136-142
19. Hoàng Minh Trang, Hà Văn Huân, Phạm Thành Trang, Dương Thị Hoa, Vũ Thị Bích Thuận (2016). Xác định các đoạn mã vạch ADN (DNA barcode) cho loài Hải đường vàng (*Camellia tienii* Ninh): Phục vụ giám định loài. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tháng 6 năm 2016. 240-246
20. Hoàng Minh Trang, Hà Văn Huân, Hoàng Vũ Thơ (2016). Xác định mã vạch ADN (DNA Barcoding) cho loài trà hoa vàng lá dày (*Camellia crassiphylla* Ninh et Hakoda) Phục vụ giám định loài. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp
21. Hà Văn Huân, Bùi Văn Thắng, Hồ Văn Giảng, Chu Hoàng Hà (2015). Nghiên cứu chuyển gen sinh trưởng nhanh (GA20) và tăng chất lượng gỗ (4CL1) vào cây Xoan ta (*Melia azedarach* L.). Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, tháng 6 (Chuyên đề NC phát triển và ứng dụng CNSH trong nông nghiệp): 53-61
22. Hà Văn Huân (2015). Phân tích quan hệ di truyền quần thể Long não (*Cinnamomum camphora* L. Presl) bằng kỹ thuật PCR-RAPD. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp
23. Hà Văn Huân, Nguyễn Văn Phong (2015). Xác định đoạn mã vạch ADN cho Trà hoa vàng Tam Đảo (*Camellia tamdaoensis*): Loài cây đặc hữu của Việt Nam, Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, 5: 123-130

24. Trần Văn Cường, Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Hồng Ngọc, Phan Thị Lan Anh và Hà Văn Huân (2015). Ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi gia súc đến chất lượng nước mặt ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 1: 3-9
25. Hà Văn Huân (2014). Phân lập gen *matK* từ cây Sến mật (*Madhuca pasquierii*) làm ADN mã vạch (DNA barcode) phục vụ giám định loài. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*, số 13: 130-136.
26. Hồ Văn Giảng, Hà Văn Huân, Bùi Văn Thắng, Ngô Văn Thanh, Vũ Kim Dung, Nguyễn Như Ngọc, Hà Bích Hồng, Chu Hoàng Hà (2014). Nghiên cứu tạo giống Xoan ta biến đổi gen. Kết quả Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2005-2014, Nhà Xuất bản Nông nghiệp: 63-70
27. Trần Văn Cường, Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Quang Huy, Phạm Văn Ngọc, Phạm Thị Lan Anh, Hà Văn Huân (2014). Một số kết quả ứng dụng chế phẩm vi sinh trong xử lý chất thải nông nghiệp thành phân bón hữu cơ. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*. 4:3-9
28. Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Quỳnh Trang...Hà Văn Huân, et al., (2014). Nhân giống thông Caribê (*Pinus caribaea*) bằng phương pháp nuôi cấy *in vitro*. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*. 11:107-112
29. Phan Thị Lan Anh, Hà Văn Huân, Đỗ Anh Tuấn, Trần Văn Cường, Nguyễn Văn Huân (2013). Đánh giá đa dạng di truyền quần thể rau Sắng (*Melientha suavis* Pierre) tại Vườn Quốc gia Xuân sơn bằng kỹ thuật RAPD. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*, tháng 12 : 248-254;
30. Hà Văn Huân, Đồng Văn Quyền (2013). Nghiên cứu nhân nhanh giống cỏ ngọt (*Stevia rebaudiana* Bertoni) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô-tế bào. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*, tháng 12: 275-283
31. Nguyễn Thị Hồng Gấm, Bùi Văn Thắng, Hà Văn Huân, Chu Hoàng Hà (2013). Tái sinh cây Bạch đàn Urô (*Eucalyptus urophylla*) hiệu suất cao thông qua tạo đa chồi trực tiếp từ mô sẹo. *Báo cáo khoa học Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học Toàn quốc 2013, Hà Nội*. 766-770
32. Bùi Văn Thắng, Nguyễn Thị Mai Dương, Nguyễn Thị Minh Hằng, Hồ Văn Giảng, Hà Văn Huân (2013). Nhân giống cây Mây nếp (*Calamus tetradactylus* Hance) từ chồi măng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 1:8-13
33. Hà Văn Huân, Trần Văn Tiến (2013). Đánh giá đa dạng di truyền quần thể Re hương bằng chỉ thị RAPD phục vụ bảo tồn và cải thiện giống. *Báo cáo khoa học Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học Toàn quốc 2013, Hà Nội*. 831-835
34. Nguyễn Thị Hồng Gấm, Hà Văn Huân, Phạm Thị Thúy, Bùi Thế Đồi (2013). Nghiên cứu nhân giống *in vitro* lan Hoàng thảo vạch đỏ (*Dendrobium ochraceum* de Wild) – Loài lan đặc hữu của Việt Nam. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*., tháng 6: 96-101
35. Hà Văn Huân, Bùi Thế Đồi (2013). Ứng dụng Vi sinh vật có ích để sản xuất chế phẩm, phân bón vi sinh phục vụ phát triển nông lâm nghiệp bền vững. *Tuyển tập Báo cáo Khoa học lần thứ 42, Hội nghị Khoa học các trường Đại học Kỹ thuật*, 36-44
36. Hà Văn Huân, Bùi Thế Đồi (2012). Ứng dụng Công nghệ sinh học trong cải thiện giống cây trồng ở Việt Nam. *Tuyển tập Báo cáo Khoa học lần thứ 41, Hội nghị Khoa học các trường Đại học Kỹ thuật tại Quảng Ninh*, 183-194
37. Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thế Hương, Hồ Văn Giảng và Hà Văn Huân (2012) Xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống Trầu ba hạt bằng phương pháp nuôi cấy *in vitro*. *Tạp chí Nông*

nghiệp và phát triển nông thôn. Tháng 12, Chuyên đề Giống cây trồng, Vật nuôi – Tập 2, 173-177

38. Hà Bích Hồng, Hà Văn Huân, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Thế Hương, Vũ Thị Thơm (2012). Nghiên cứu nhân giống cây Chùm ngây (*Moringa oleifera* Lam.) bằng phương pháp nuôi cấy mô-tế bào. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*. Tháng 12, Chuyên đề Giống cây trồng, Vật nuôi – Tập 2, 168-172
39. Nguyễn Thị Hồng Gấm, Phùng Văn Phê, Hà Văn Huân và Bùi Văn Thắng (2012). Nhân giống Lan kim tuyến (*Anoectochilus setaceus* Blume) bằng kỹ thuật nuôi cấy *In vitro*. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*. Tháng 6, 2012. Tr. 152-157
40. Hà Bích Hồng, Lã Nguyên Khang, Nguyễn Thế Hương, Nguyễn Thị Mai Dương, Hà Văn Huân (2012). Nhân giống *In vitro* cây Lối thọ (*Gmelina arborea* Roxb) phục vụ bảo tồn nguồn gen. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*. Tháng 6:147-151
41. Hà Văn Huân, Hồ Văn Giảng (2011) Nhân giống cây Lô hội (*Aloe vera* L.) bằng kỹ thuật nuôi cấy *in vitro*. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*. 11:88-92
42. Hồ Văn Giảng, Vũ Kim Dung, Hà Văn Huân, Bùi Văn Thắng (2011). Tái sinh Xoan ta (*Melia azedarach* L.) thông qua phôi soma từ rễ cây mầm phục vụ tạo giống cây trồng biến đổi gen. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn* 2:206-210.
43. Hồ Văn Giảng, Hà Văn Huân, Vũ Kim Dung, Chu Hoàng Hà, Bùi Văn Thắng (2011). Tạo giống Xoan ta (*Melia azedarach* L.) sinh trưởng nhanh bằng kỹ thuật chuyển gen. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*. 11:11-14.
44. Vũ Thị Huệ, Ngô Văn Thanh, Hà Văn Huân, Hồ Văn Giảng (2011). Tạo cây con song mật bằng phương pháp nuôi cấy *in vitro*. *Tạp chí Kinh tế Sinh thái*. 38:118-12.
45. Ngô Văn Thanh, Jiang Xiangning, Hà Văn Huân, Nguyễn Thị Hậu, Hồ Văn Giảng (2010). Vector construction and transformation of 4CL1 gene into Chinaberrytree (*Melia azedarach* L.). *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học tự nhiên và công nghệ*, 26 : 205-210
46. Hồ Văn Giảng, Hà Văn Huân, Lê Thị Huyền, Bùi Văn Thắng, Ngô Văn Thanh (2010). Tạo dòng phân tử cDNA mã hóa Gibberellin 20 – Oxidase từ cây *Arabidopsis thaliana*. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học tự nhiên và công nghệ*, 26 : 8-13.
47. Hà Văn Huân, Hồ Văn Giảng, Nguyễn Như Ngọc, Bùi Văn Thắng, Nông Văn Hải, Chu Hoàng Hà (2009). Phân lập gen 4CL1 từ cây Thông đuôi ngựa trồng tại Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ sinh học*, 7(4):479–483.
48. Hà Văn Huân, Đỗ Quang Trung, Nguyễn Thị Huệ, Đào Thị Toan, Nguyễn Thị Thu Hằng, Bùi Văn Thắng, Hồ Văn Giảng (2009). Tái sinh *in vitro* cây Dầu mè (*Jatropha curcus* L.). *Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc năm 2009*, 157-160.
49. Hà Bích Hồng, Hà Văn Huân, Bùi Văn Thắng, Ngô Văn Thanh, Hồ Văn Giảng, Nông Văn Hải (2009). Phân lập gen mã hóa Gibberellin 20 – Oxidase phục vụ tạo giống cây trồng biến đổi gen. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc năm 2009*, 154-156.
50. Ngô Văn Thanh, Trịnh Thị Thảo, Hà Văn Huân, Bùi Văn Thắng, Chu Hoàng Hà, Hồ Văn Giảng (2009). Phân lập Promoter của gen mã hóa cho Glycine rich protein 1.8 (GRP1.8) biểu hiện đặc hiệu ở xylem từ cây đậu cô ve (*Phaseolus vulgaris* L.). *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc năm 2009*, 362-364

51. Nguyễn Văn Phong, Phùng Văn Phê, Vũ Thị Huệ, Hà Văn Huân, Bùi Văn Thắng, Nguyễn Quỳnh Trang, Nguyễn Thanh Thủy Vân (2009). Nhân giống Vù hương để tạo nguồn giống phục vụ chương trình làm giàu rừng. *Tạp chí Kinh tế sinh thái*, 27: 46-50
52. Vũ Thị Huệ, Bùi Văn Thắng, Nguyễn Việt Tùng, Đỗ Quang Trung, Hà Văn Huân, Nguyễn Thị Hồng Gấm và Hồ Văn Giảng (2009). Đánh giá tính đa dạng di truyền các dòng Song mật (*Calamus platyacanthus*) được tuyển chọn làm cơ sở nhân giống. *Tạp chí Nông nghiệp và PTNT*. Tháng 11: 38-42
53. Hà Văn Huân, Nguyễn Như Phương, Đỗ Quang Trung, Hồ Văn Giảng, Bùi Văn Thắng, Nguyễn Văn Phong (2008). Nhân giống *in vitro* cây *Jatropha curcas* làm nguyên liệu sản xuất dầu diesel sinh học. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*. (số đặc san) 43-45;
54. Hà Văn Huân, Bùi Văn Thắng, Nguyễn Văn Việt (2007). Phân lập gen *AtTPP* phục vụ tạo giống cây trồng biến đổi gen có khả năng chống lại các điều kiện bất lợi của môi trường. *Hội nghị toàn quốc 2007, nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống*, 736-739.
55. Bùi Văn Thắng, Hà Văn Huân, Nguyễn Văn Việt, Hồ Văn Giảng (2007). Nghiên cứu hệ thống tái sinh cây Xoan ta (*Melia azedarach* L.). *Hội nghị toàn quốc 2007, nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống*, 815-819
56. Bui Van Thang, Do Xuan Dong, Ho Van Giang, Ha Van Huan, Vu Kim Dung, Le Tran Binh and Chu Hoang Ha (2007). An efficient protocol for Agrobacterium – mediated genetic transformation of *Melia azedarach*.L. *Bio-Hanoi 2007: From Bioscience to Biotechnology and Bioindustry*. 18-19.
57. Hà Văn Huân, Đặng Thành Nam, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2006) Biểu hiện gen mã hóa erythropoietin người ở nấm men *Pichia pastoris*. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 4(3): 303-307.
58. Trần Thị Long, Hà Văn Huân và Nguyễn Quốc Khang (2004). Thử nghiệm sử dụng thảo mộc làm tăng nảy mầm hạt thóc. *Tạp chí Khoa học ĐHKHTN Hà nội, XX (2AP)* : 141-144.
59. Hà Văn Huân, Lê Thị Bích Thảo, Phan Văn Chi (2003). Biểu hiện và tinh chế protein lai HSP2 ở *E. coli*. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 284(5): 6-9.
60. Lê Thị Bích Thảo, Hà Văn Huân, Phan Văn Chi (2003). Thiết kế vector biểu hiện gen mã hóa cho protein lai HSP2 ở *E. coli*. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 284(5): 10-14.
61. Nguyễn Bích Nhi, Lê Thị Bích Thảo, Hà Văn Huân, Đặng Thành Nam, Nguyễn Thị Ty, Tống Quỳnh Mai, Phan Văn Chi (2003). Hoạt tính ức chế sự phát triển của các dòng tế bào ung thư nuôi cấy *in vitro* từ các dẫn xuất của TBK. *Báo cáo Khoa học, Hội nghị CNSH Toàn quốc*, 532-535

Tạp chí Quốc tế

1. Mai Hai Chau, Hoàng Minh Trang and Ha Van Huan (2022). DNA Barcode Identification of New Yellow Camellia Species: Endangered Plant Species in North Vietnam. *Asian Journal of Plant Sciences.*, 21 (4): 716-726, ISSN 1682-3974 DOI: 10.3923/ajps.2022.716.726
2. Nguyen Thi Tho, Nguyen The Nha, Nguyen Thanh Tuan, Hoang Thi Hang, Hoang Van Sam, Ha Van Huan, Phung Thi Tuyen, Pham Bich Ngoc, Rusteberg Jan-Philip, Olarte Alexandra and Cerboncini Claudio (2021). Establishment of Callus and Cell Suspension of *Aquilaria rugosa* L.C. Kiet and Keßler in Vietnam. *Asian Journal of Plant Sciences*, 20: 163-171.
3. Le Thi Thu Hien, Nguyen Nhat Linh, Pham Le Bich Hang, Nguyen Phuong Mai¹, Ha Hong Hanh¹, Huynh Thi Thu Hue¹, Ha Van Huan (2018). Developing DNA barcodes for species

- identification of *Berberis* and *Dysosma* genera in Vietnam. *International Journal of Agriculture and Biology*. 20(5): 1097–1106. ISSN 1560–8530, DOI: 10.17957/IJAB/15.0608
4. Ha Van Huan, Hoang Minh Trang and Nguyen Van Toan (2017). Identification of DNA Barcode Sequence and Genetic Relationship among Some Species of Magnolia Family. *Asian Journal of Plant Sciences*. ISSN 1682-3974 DOI: 10.3923/ajps.2018.
 5. Ha Van Huan, Yong Wang, Siliang Zhang (2012). Down-Regulation of *Pm4CL1* Gene Expression in *E. coli* Model by Antisense mRNA. *Biochemical Genetics (Springer publisher)*. 50(7-8):529-537; DOI 10.1007/s10528-012-9497-1
 6. Ha Van Huan, Ho Van Giang, Ngo Van Thanh, Siliang Zhang, Yong Wang (2012). Identification and functional analysis of the *Pm4CL1* gene in transgenic tobacco plant as the basis for regulating lignin biosynthesis in forest trees. *Molecular Breeding (Springer publisher)* 29 (1): 173-180; DOI 10.1007/s11032-010-9535-9.
 7. Ha Van Huan, Ho Van Giang, Yong Wang, Siliang Zhang (2011). Overexpression and the enzymatic properties of the recombinant 4 coumarate:coenzyme A ligase, a key enzyme in lignin biosynthesis pathway. *J Indian Acad Wood Science (Springer publisher)*. 8(1):21–25 DOI 10.1007/s13196-011-0018-3 0972-172X; 0976-8432

b) Sách

1. Nguyễn Văn Phong, Khương Thị Thu Hương, Hà Văn Huân, Tạo giống cây Lâm nghiệp bằng công nghệ gen, năm xuất bản 2018, mã số ISBN, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
 - 3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**
 - 3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**
 - 3.4. Ngoại ngữ:**
 - Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc
 - Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Cơ bản
- Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI KHAI



PGS.TS. Hà Văn Huân